TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thọ
Ông Nguyễn Bảo Long

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lâm Thái Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:*** Ông Lục Chí Cường - Kiểm sát viên
Bà Quan Thị Tuyến - Kiểm sát viên

Ngày 29/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 11/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 16/01/2024 đối với bị cáo:

- Tô Văn T, sinh năm 1986, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; số CCCD 002***002759, cấp ngày 05/8/2023, nơi cấp: Cục Quản lý Hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; con ông: Tô Văn T1, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1949; vợ: đã ly hôn năm 2011; con: có 02, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn T: Ông Nguyễn Xuân Gi – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại*: Cháu Ngô Hà Gi, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

*****Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Ấu Đức N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Tr, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 03/9/2023, Tô Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23M1- 00831 chở con gái là Tô Thị Hà L, sinh ngày 30/4/2011 đến quán tạp hóa H của anh Ngô Văn H, sinh năm 1972, trú tại tổ 5, thị trấn Y, huyện Q để mua đồ. Sau khi mua đồ xong, T đi ra quầy để thanh toán tiền, khi đang đứng đợi thanh toán T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 plus của cháu Ngô Hà Gi, sinh ngày 01/6/2009 là con gái của anh Ngô Văn H để ở trên bàn thu ngân, nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Sau khi tính tiền xong do không có tiền mặt nên T dùng điện thoại cá nhân của T chuyển khoản để thanh toán tiền mua hàng, sau khi chuyển khoản xong T đưa màn hình điện thoại cho người thu ngân xác nhận đã chuyển khoản thành công, lúc này thấy không có ai để ý, T lấy điện thoại của mình đặt lên trên chiếc thoại Iphone 8 plus đang để trên bàn rồi dùng tay trái cầm hai chiếc điện thoại đút vào trong túi quần bò bên trái T đang mặc, sau đó T đưa con gái vào nhập học tại trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Q rồi T đi về, khi quay về T cất chiếc điện thoại Iphone đã trộm cắp được vào trong cốp xe biển kiểm soát 23M1- 00831 rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Đến ngày 04/9/2023 T đem chiếc điện thoại Iphone đã trộm cắp được đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1992, trú tại thôn Tr, xã V, huyện Q để mở khóa. T nói với H là điện thoại T nhặt được đã lâu, nhờ H mở khóa để sử dụng. H thỏa thuận với T tiền công mở khóa là 800.000 đồng, cứ để điện thoại ở đây khi nào mở được khóa thì H sẽ gọi T đến lấy điện thoại về và trả tiền công cho H. T nhất trí để điện thoại cho H mở khóa. Đến ngày 06/9/2023 Công an thị trấn Y, huyện Q triệu tập T đến để làm việc. Tại cơ quan công an Tô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chiếc điện thoại Iphone 8 plus Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là tài sản T trộm cắp tại cửa hàng tạp hóa H sáng ngày 03/9/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 507/ KL -HĐĐG, ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quang Bình kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 plus số máy NQ8V2LL/A, số seri GHJZG09XJCM4, vỏ ốp phía sau màu hồng, có hình quả táo, đã bị vỡ camera sau, còn hoạt động bình thường giá trị còn lại: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Tô Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i khoản 1 Điều 52, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Tô Văn T từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T không nhất trí với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ do Viện kiểm sát đề nghị với lý do: Người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại và giá trị tài sản bị trộm cắp không lớn, tình tiết tăng nặng phạm tội đối với trẻ em chỉ áp dụng trong trường hợp người phạm tội xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, không áp dụng đối với các tội xâm phạm sở hữu. Vì vậy người bào chữa đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đối với trẻ em theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 03/9/2023, Tô Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 plus trị giá 3.000.000 đồng của cháu Ngô Hà Gi, sinh ngày 01/6/2009, trú tại tổ 5,

thị trấn Y, huyện Q với mục đích mang về để sử dụng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội người bị hại cháu Ngô Hà Gi là người dưới 16 tuổi. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến các quyền khác mà trẻ em có theo quy định của pháp luật nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội đối với trẻ em theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tội phạm đã hoàn thành, thiệt hại đã xảy ra nên đề nghị của người bào chữa không có cơ sở nên không được chấp nhận. Do vậy hành vi trên của bị cáo T đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Song tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đã ly hôn vợ và đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ, hiện tại bị cáo đang phải điều trị bệnh u xương, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, ở địa phương bị cáo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt theo giấy báo, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đối với anh Nguyễn Đình H khi nhận mở khóa điện thoại cho T, anh H không biết chiếc điện thoại Iphone 8 plus do Tô Văn T trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình không xử lý về hình sự đối với Nguyễn Đình H là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra anh H yêu cầu bị cáo Tường bồi thường số tiền 500.000 đồng mở khóa điện thoại. Bị cáo đã trả đủ cho anh H. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh H không có yêu cầu gì khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 plus số máy NQ8V2LL/A, số seri GHJZG09XJCM4, vỏ ốp phía sau màu hồng, có hình quả táo, đã bị vỡ camera sau, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cháu Gi, quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại cho bị hại, vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu sơn đen,-xám- bạc, biển kiểm soát 23M1 - 00831, số khung 2S208Y042571 số máy 22S2 -042571; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 000987, mang tên Đinh Thị Thu Ph, sinh năm 1986, trú tại tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo không có ý định sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, do đó cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[7] Về án phí: Bị cáo Tô VănT là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, vì vậy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên được chấp nhận xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn T 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tô Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Tô Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Tô Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu sơn đen-xám- bạc, biển kiểm soát 23M1 - 00831, số khung 2S208Y042571, số máy 22S2 -042571; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 000987, mang tên Đinh Thị Thu Ph, sinh năm 1986, trú tại tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 10/01/2024.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Tô Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND V;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hải Phương